

Số: 303/BC-BVHXH

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28/7/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XI.

Ngày 11/8/2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục mũi nhọn tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh không ngừng được nâng cao, đóng góp tích cực vào việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương.

Theo báo cáo của ngành giáo dục, hiện nay tỉnh Cà Mau có 02 Trường chuyên¹, hằng năm có khoảng 1.988 học sinh, cùng với đó, tỷ lệ học sinh trường trung học phổ thông chuyên đảm bảo điều kiện được xét, cấp học bổng khuyến khích học bổng² trong những năm gần đây tăng đáng kể, cụ thể, năm học 2023 - 2024 có 976 học sinh được cấp học bổng; năm học 2024 - 2025 có 1.015 học sinh và năm học 2025 - 2026 là 1.102 học sinh; bình quân mỗi năm có 1.031 học sinh được cấp học bổng, chiếm khoảng 55% tổng số học sinh. Việc thực hiện chính sách học bổng thời gian qua đã góp phần khuyến khích học sinh phấn đấu trong học tập, rèn luyện, nhất là học sinh có thành tích cao, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh.

¹ Trường trung học phổ thông chuyên Bạc Liêu và Trường trung học phổ thông chuyên Phan Ngọc Hiển.

² Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Ngày 02/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, trong đó quy định đối tượng, điều kiện xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường chuyên; đồng thời giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức học bổng đối với học sinh trường chuyên, nhưng không thấp hơn ba lần mức học phí làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trường trung học phổ thông công lập tại địa phương. Quy định nêu trên tạo cơ sở pháp lý và đặt ra yêu cầu HĐND tỉnh cụ thể hóa mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, quy định: *“Đối với trường chuyên, trường năng khiếu: Mức học bổng cấp cho một học sinh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn ba lần mức học phí làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trường trung học phổ thông công lập tại địa phương”*.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh*: Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- *Đối tượng áp dụng*: Dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng gồm:

(1) Học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(2) Các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(3) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

* *Nhìn chung*, dự thảo Nghị quyết đã thể hiện cơ bản rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung quy định cụ thể của Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và các nội dung khác trong dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đối tượng áp dụng, có nội dung cần tiếp tục chỉnh lý để bảo đảm đúng quy định, cụ thể: khoản 1 Điều 2 điều chỉnh thành: “*Học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*”, bảo đảm xác định chính xác đối tượng áp dụng và thống nhất giữa Điều 2 và Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

- *Về mức hỗ trợ:*

Học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP được hỗ trợ hàng tháng bằng 03 lần mức học phí tương ứng với cấp học theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 – 2026.

Dự kiến kinh phí thực hiện bình quân hằng năm hơn 11,5 tỷ đồng. Nhìn chung, mức hỗ trợ học bổng quy định phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, cơ bản bảo đảm chi phí học tập, sinh hoạt, tạo điều kiện cho học sinh yên tâm học tập và tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thống nhất với nội dung thẩm tra tại mục 1, đồng thời thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- *Tại Điều 3. Mức học bổng khuyến khích học tập:* Trên cơ sở chỉnh lý khoản 1 Điều 2 về đối tượng áp dụng nêu trên, đại biểu đề nghị điều chỉnh nội dung Điều 3 như sau: “*Học sinh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được cấp mức học bổng khuyến khích học tập hàng tháng bằng ba lần mức học phí trung học phổ thông công lập quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 – 2026*”.

- *Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện:* Đại biểu thảo luận, đề nghị diễn đạt phù hợp với quy định Nghị định 66/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đại biểu thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thực tế việc xét, lập và nộp hồ sơ học bổng học kỳ II năm học 2025 – 2026; trên cơ sở đó bổ sung quy

định chuyên tiếp để bảo đảm quyền lợi của học sinh, không để phát sinh khoảng trống chính sách và bảo đảm phù hợp với khoản 3 Điều 14 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

- Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Các nội dung đóng góp được cơ quan soạn thảo tiếp thu.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với những nội dung và nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp. Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không ảnh hưởng đến phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Trước khi xây dựng nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị định và thông tư, làm cơ sở để UBND tỉnh triển khai xây dựng nghị quyết³.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP⁴.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁵. Hồ sơ gửi thẩm tra cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết, nội dung ý kiến đóng góp của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại khoản 25 điểm b Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Mặt khác, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp chưa có nội dung thẩm định về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 6 điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm d khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Về thành phần hồ sơ, bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết nội dung không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định.

7. Quan điểm của Ban

Ban thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu tại điểm d mục 1 của báo

³ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về Ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra gồm: (1) Tờ trình số 595/TTr-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo số 788/BC-STP ngày 18/6/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo số 4699/BC-SGDĐT ngày 29/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết và các văn bản đóng góp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương...; (6) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

⁵ Báo cáo số 5139/BC-SGDĐT ngày 14/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

cáo này. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu và kết luận tại hội nghị thẩm tra.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu, giải trình làm rõ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết (sau khi được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra) được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trình Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) HĐND tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở GDĐT; KHCN; Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Khách mời Kỳ họp thứ 5;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao